

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 45/2022/HSST

Ngày: 20/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Dệt.

2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/HSST-QĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng ML (tên gọi khác: Bo). Sinh năm 1992, tại Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT: 78 PKK, Tổ 14, phường YĐ, TP.P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Tổ 10, phường I K, TP.P, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tr (sinh năm 1958) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1962), hiện trú tại Tổ 01, phường HP, TP.P, tỉnh Gia Lai; Bị cáo có 04 anh chị em ruột, Bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Nguyễn T Thanh T - sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 02 người con (lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2020); Tiền án: Ngày 10/7/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 08 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 45/2013/HSST; chấp hành tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 28/10/2018, chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã vào ngày 06/12/2021 sau đó bị áp dụng biện pháp giam cho đến nay tại Trại **tạm giam Công an tỉnh Gia Lai**. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại: Anh Nguyễn Quang N, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn 4, xã IT, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - + Chị Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm 1982. Nơi cư trú: : Thôn 4, xã IT, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt;
 - + Anh Nguyễn Thông M, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ 8, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt;
- Người làm chứng: Chị Vũ Thị Ngọc Hà, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn C, xã K'D, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng ML là người đã bị kết án về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và chưa được xóa án tích; Lợi có quan hệ quen biết với anh Nguyễn Quang N. Tháng 02/2020, anh N đến ở trọ chung với Lợi và chị Vũ Thị NH (là người sống như vợ chồng với L) tại phòng số 01, nhà trọ số 35/125 đường HS, Tổ 10, phường IK, TP.P, tỉnh Gia Lai. Anh N có xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 81B2-788.52. Quá trình ở chung với nhau, Lợi nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô 81B2-788.52 của anh N để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Khoảng 15 giờ ngày 12/3/2020, Lợi giả vờ hỏi mượn xe mô tô 81B2-788.52 của anh N để chở chị Hà đi khám thai (lúc này chị Hà đang mang thai tháng thứ 8), thì anh N tin tưởng, đồng ý và giao xe cho L. Sau khi mượn được xe mô tô 81B2-788.52, L không chở chị H đi khám thai như đã nói với anh N, mà chở đến quán cà phê K ở đường LTT, phường IK, TP.P và để chị Hà ngồi ở đây, rồi Lợi một mình điều khiển xe quay về phòng trọ lén lút lấy Giấy đăng ký xe trong ví của anh N để trên bàn. Khi lấy được Giấy đăng ký xe mô tô 81B2-788.52, Lợi điều khiển xe này đến cơ sở cầm đồ C&C ở Tổ 01, phường TN, TP.P cầm cố cho anh Nguyễn Thông M lấy 20.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 01 tháng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Lợi đón xe taxi chở chị H về phòng trọ và nói dối với anh N là xe mô tô 81B2-788.52 đã bị Công an tạm giữ do vi phạm hành chính. Số tiền cầm cố xe mô tô 81B2-788.52 mà có, sau đó L đã tiêu xài hết; anh N nhiều lần yêu cầu L trả lại xe mô tô 81B2-788.52, nhưng L không thực hiện. Ngày 13/7/2020, anh N tố giác hành vi của L đến Công an TP.P. Ngày 17/11/2020, Lợi đến Công an TP.P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô 81B2-788.52 của anh N như nêu trên. Đối với xe mô tô biển số 81B2-788.52, do quá hạn cầm cố nhưng L không đến chuộc lại, nên cơ sở cầm đồ C&C đã thanh lý; do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không thu giữ được.

Ngày 01/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P khởi tố vụ án, bị

can đối với Hoàng ML về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; quá trình điều tra, L được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 06/12/2021, L bị bắt theo Quyết định truy nã

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: lợi dụng mối quan hệ quen biết, lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Quang N, khoảng 15 giờ ngày 12/3/2020 tại phòng số 01, nhà trọ số 35/125 đường HS, Tổ 10, phường IK, TP.P, tỉnh Gia Lai, Hoàng ML giả vờ mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 81B2-788.52 của anh N để đi công việc, sau đó mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Quá thời hạn cầm cố, L không có tiền để chuộc lại xe 81B2-788.52, cơ sở cầm đồ đã bán không thu hồi được. Ngày 17/11/2020, L ra đầu thú; sau vì không có tiền để bồi thường cho anh N nên bỏ trốn, ngày 06/12/2021, L bị bắt theo Quyết định truy nã. Bị cáo đã thỏa thuận với anh N sẽ bồi thường 44.300.000 đồng cho anh N.

Tại Cáo trạng số 47/CTr-VKS ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Hoàng ML, về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 174, Điều 38, Điều 50; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Hoàng ML từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Qua yêu cầu định giá, tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, số máy JF94E0015553, số khung RLHJF6333LZ000098, biển số 81B2-788.52 của anh Nguyễn Quang N bị Hoàng ML chiếm đoạt vào ngày 12/3/2020, có trị giá 38.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

- Người bị hại anh Nguyễn Quang N: anh và bị cáo có quen biết, anh có cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 81B2-788.52, bị cáo đã cầm cố xe của anh rồi bỏ trốn. Hiện xe không tìm lại được, anh và bị cáo đã thỏa thuận bị cáo bồi thường trị giá xe với số tiền 44.300.000 đồng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Thông M (lời khai tại hồ sơ): Anh quản lý cơ sở cầm đồ C&C, là người nhận cầm cố xe mô tô 81B2-788.52 do Hoàng ML mang đến. Khi anh nhận cầm cố xe mô tô 81B2-788.52 thì xe có Giấy đăng ký, nên anh không biết đó là tài sản do L chiếm đoạt trái phép của người khác. Hết thời gian cầm cố do L không chuộc lại xe nên cửa hàng đã bán xe trên cho khách, hiện anh không biết tên và địa chỉ của khách đã mua xe.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh K: Chị là mẹ của N, xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, số máy JF94E0015553, số khung RLHJF6333LZ000098, biển số 81B2-788.52 chị đứng tên chủ sở hữu và đã giao cho N sử dụng, nay xe đã bị bán và không thu hồi được, chị, đồng ý để bị cáo bồi thường cho anh N 44.300.000 đồng. Chị không có yêu cầu gì về dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cũng như lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng ML đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do giá trị tài sản chiếm đoạt là 38.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối bị cáo là có căn cứ.

[3] Tài sản và quyền sử dụng tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được điều này, nhưng vì muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng, chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, cần quyết định đối với bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã đầu thú là những tình tiết được quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Tại Biên bản thỏa thuận ngày 22/4/2022 và tại phiên tòa và tại hồ sơ bị cáo, chị K và anh N thỏa thuận bị cáo bồi thường giá trị xe cho anh N số

tiền là 44.300.000 đồng. Xét, việc thỏa thuận giữa bị cáo và người liên quan và người bị hại là sự tự nguyện, do vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận này là phù hợp.

[6] Về lãi suất chậm trả do các bên không có thỏa thuận nên thực hiện theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với những người liên quan chị Vũ Thị Ngọc H và anh Nguyễn Thông M: Chị Vũ Thị Ngọc H, việc L giả vờ hỏi mượn để chiếm đoạt xe mô tô 81B2-788.52 của anh Nguyễn Quang N, giữa L và chị H không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau; chị H không biết, không có hành vi gì giúp sức cho L và cũng không được hưởng lợi gì từ số tiền do L cầm cố xe mô tô 81B2-788.52; anh Nguyễn Thông M, khi nhận cầm cố xe mô tô 81B2-788.52, anh không biết đó là tài sản do L chiếm đoạt trái phép của người khác mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không xem xét, xử lý về hình sự đối với chị H và anh M về hành vi đồng phạm giúp sức cho L trong việc chiếm đoạt tiêu thụ tài sản, là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường vì đã thỏa thuận được với người bị hại về việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa (theo điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng ML phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2/ Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều: 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

3/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng ML **02 (hai) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2021.

4/ Các vấn đề khác:

- Về dân sự: Bị cáo Hoàng ML phải bồi thường cho anh Nguyễn Quang N số tiền 44.300.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng ML phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND phường YĐ TP.P;
- Bị cáo; Bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thu Hương